

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Một trong nhiều cách mà Đảng, Nhà nước và Chính phủ đã sử dụng để xóa đói giảm nghèo là áp dụng hoạt động chính sách tài chính vi mô (TCVM) hay tài chính qui mô nhỏ. Đây là hoạt động cung cấp một số dịch vụ tài chính, ngân hàng nhỏ, đơn giản góp phần đáng kể vào công cuộc xóa đói giảm nghèo, các tổ chức tài chính vi mô đã và đang khẳng định vị thế quan trọng trong hệ thống tài chính. Các tổ chức này cung cấp các dịch vụ tài chính cho các hộ gia đình, cá nhân có thu nhập thấp, đặc biệt là hộ gia đình nghèo và người nghèo.

Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tình Thương (TYM) trực thuộc Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, là một doanh nghiệp thành lập với sứ mệnh cải thiện chất lượng cuộc sống của các cá nhân, hộ gia đình có thu nhập thấp, đặc biệt ưu tiên với phụ nữ nghèo, yếu thế thông qua các dịch vụ tài chính nhất là hoạt động cho vay tạo cơ hội cho phụ nữ cho phụ nữ tham gia vào các hoạt động kinh tế và xã hội, góp phần nâng cao vị thế của người phụ nữ. Mặc dù vốn cho vay tuy không lớn như của các Ngân hàng Thương mại (NHTM) hay Ngân hàng chính sách (NHCS) nhưng nó lại mang ý nghĩa rất lớn bởi những khoản vay này đến được với những người nghèo có thu nhập thấp, thiếu kiến thức và đặc biệt thiếu vốn để đầu tư phát triển. Tuy nhiên hoạt động cho vay của tổ chức tài chính vi mô Tình Thương vẫn được đánh giá là hạn hẹp về lượng và thấp kém về chất. Nhằm phát triển bền vững trong môi trường cạnh tranh gay gắt, góp phần thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo, phát triển hoạt động cho vay là một đòi hỏi cấp bách đối với tổ chức tài chính vi mô Tình Thương. Qua thời gian công tác và trải nghiệm thực tiễn, tôi đã nhận thức rõ tầm quan trọng và mong muốn góp phần giải quyết vấn đề đặt ra trong thực tiễn, tôi đã chọn đề tài nghiên cứu: **“Phát triển hoạt động cho vay tại Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tình Thương”** làm đề tài luận văn thạc sỹ.

CHƯƠNG 1

NHỮNG LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG CHO VAY CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ

1.1. Khái quát về tổ chức tài chính vi mô

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của tổ chức tài chính vi mô

1.1.1.1. Khái niệm tổ chức tài chính vi mô

Tài chính vi mô là hoạt động cho vay các khoản vay nhỏ, thường là các khoản vay cho các đối tượng nghèo, người có thu nhập thấp. Vì là các khoản vay nhỏ, chi phí quản lý và rủi ro cao nên là các hoạt động mà các ngân hàng thương mại không mặn mà. Tuy nhiên, hoạt động tài chính vi mô lại rất phát huy hiệu quả tại các nước nghèo, các nước đang phát triển vì nó là công cụ tài chính hữu hiệu cung cấp cho các hộ gia đình nghèo cơ hội để làm kinh tế, để thoát nghèo.

1.1.1.2. Đặc điểm của tổ chức tài chính vi mô

- Tổ chức tài chính vi mô là tổ chức tín dụng chủ yếu thực hiện một số hoạt động ngân hàng
- Đối tượng phục vụ cung cấp dịch vụ ngân hàng là các cá nhân, hộ gia đình có thu nhập thấp và doanh nghiệp siêu nhỏ
- Đa số khách hàng mà các tổ chức tài chính vi mô phục vụ sống tại khu vực nông thôn.

1.1.1.3. Vai trò của các tổ chức tài chính vi mô

- Giải pháp thoát nghèo ở Việt Nam
- Tăng thu nhập hộ gia đình
- Tạo dựng tài sản, cải thiện sức khỏe và đầu tư nhiều hơn cho giáo dục

1.1.2. Hoạt động cơ bản của Tổ chức tài chính vi mô

1.1.2.1. Huy động vốn

1.1.2.2. Cho vay

1.1.2.3. Bảo hiểm vi mô

1.1.2.4. Hoạt động thanh toán

1.1.2.5. Cho thuê vi mô

1.1.2.6. Hoạt động xã hội

1.2. Hoạt động cho vay của Tổ chức tài chính vi mô

1.2.1 Khái niệm

Cho vay là một hoạt động của TCTCVM, theo đó TCCVM giao cho khách hàng sử dụng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích và thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi. Đây là một trong những hoạt động tín dụng của TCTCVM và cũng là hoạt động sinh lời lớn nhất của TCTCVM. Thông qua hoạt động này, TCTCVM đã cung cấp một lượng vốn lớn cho các khách hàng.

1.2.2. Hình thức cho vay

Các khoản cho vay có thể được phân loại theo nhiều tiêu thức khác nhau. Bao gồm cho vay theo mục đích, quy mô món vay, thời hạn vay vốn, phương thức hoàn trả.

1.2.3. Quy trình cho vay

Bước 1: Thành lập nhóm

Bước 2: Xác định nhu cầu vay vốn, cập nhật những thông tin cần thiết

Bước 3: Tập huấn khách hàng

Bước 4: Quyết định công nhận khách hàng

Bước 5: Thẩm định và phê duyệt vốn vay

Bước 6: Khách hàng làm đơn xin vay vốn theo mẫu

Bước 7: Đánh giá rủi ro, thẩm định vốn

Bước 8: Ký kết hợp đồng theo nhóm

Bước 9: Phê duyệt khoản vay

1.3. Phát triển hoạt động cho vay của Tổ chức tài chính vi mô

1.3.1. Khái niệm

Phát triển hoạt động cho vay của Tổ chức tài chính vi mô hiểu theo nghĩa hẹp là sự gia tăng về quy mô cho vay vốn biểu hiện dưới hình thức gia tăng tổng dư nợ, gia tăng về thị phần, là sự hoàn thiện hơn về quy trình cho vay, chính sách cho vay và hoạt động tín dụng của tổ chức tài chính vi mô.

1.3.2. Các chỉ tiêu đánh giá

1.3.2.1. Các chỉ tiêu đánh giá về quy mô cho vay

a) Tốc độ tăng trưởng dư nợ cho vay

b) Tốc độ tăng trưởng số lượng Khách hàng vay vốn

1.3.2.2. Các chỉ tiêu đánh giá chất lượng cho vay

a) Nợ quá hạn

b) Nợ xấu

1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển hoạt động cho vay Tổ chức tài chính vi mô

1.4.1. Các nhân tố chủ quan

- Chính sách cho vay
- Hoạt động Marketing của Tổ chức tài chính vi mô
- Quy trình cho vay
- Kiểm tra, kiểm soát nội bộ
- Khả năng thu thập và xử lý thông tin
- Cơ cấu tổ chức của Tổ chức tài chính vi mô
- Đội ngũ cán bộ, nhân viên Tổ chức tài chính vi mô

1.4.2. Các nhân tố khách quan

- Môi trường kinh tế
- Môi trường pháp lý
- Môi trường tự nhiên
- Khả năng tài chính của khách hàng
- Đạo đức của khách hàng vay vốn

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG CHO VAY TẠI TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TÌNH THƯƠNG

2.1. Khái quát về tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tình Thương

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Tổ chức Tài chính vi mô TNHH Một thành viên Tình Thương (TYM) là tổ chức tài chính vi mô chính thức đầu tiên tại Việt Nam do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thành lập với sứ mệnh Cải thiện chất lượng cuộc sống của các cá nhân, hộ gia đình có thu nhập thấp, đặc biệt ưu tiên phụ nữ nghèo, yếu thế thông qua các dịch vụ tài chính và phi tài chính, tạo cơ hội cho phụ nữ tham gia vào các hoạt động kinh tế và xã hội, góp phần nâng cao vị thế của người phụ nữ.

1992: TYM được thành lập là một dự án của Hội LHPN Việt Nam (VWU).

1998: TYM trở thành một Ban trực thuộc Hội.

2006: TYM trở thành Đơn vị sự nghiệp có thu.

2010: TYM được Ngân hàng Nhà nước cấp phép trở thành Tổ chức tài chính vi mô.

Trải qua hơn 20 năm phát triển và trưởng thành, với thành tích giúp đỡ hàng nghìn chị em phụ nữ thoát nghèo bền vững, vươn lên làm giàu, xây dựng mô hình vay vốn dễ dàng và phù hợp với các hộ gia đình tại các địa bàn nông thôn, góp phần tích cực vào công cuộc xóa đói giảm nghèo của đất nước, TYM đã vinh dự nhận được những giải thưởng cao quý do Nhà nước trao tặng như Huân chương lao động hạng Nhất, Giải thưởng phụ nữ Việt Nam, Tổ chức tài chính vi mô tiêu biểu,...

2.1.2. Cơ cấu tổ chức

2.1.3. Các hoạt động chủ yếu

2.1.3.1 Hoạt động huy động vốn

Huy động vốn là một trong những hoạt động quan trọng của TCTCVM nó tạo nguồn vốn cho các TCTCVM tiến hành các hoạt động khác.

Bảng 2.1: Tình hình huy động vốn của TYM*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	2013	2014	2015
Tổng nguồn vốn	665	943	1.084
Nguồn vốn huy động	431	676	885
Từ dân cư	288	402	560
Từ các tổ chức kinh tế	143	273	324

Năm 2013 lượng tiền huy động từ dân cư là 288 tỷ đồng, chiếm 66,8% số nguồn vốn huy động năm 2013 và chiếm 43,3 % tổng nguồn vốn năm 2013, sang năm 2014 con số đó là 42,6% so với tổng nguồn vốn và năm 2015 là 51,6%. Ta thấy nguồn vốn huy động từ dân cư chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn huy động của TYM.

2.1.3.2. Hoạt động sử dụng vốn

Tổ chức TCVM TNHH MTV Tỉnh thương (TYM) sử dụng nhiều loại hình cho vay với nhiều đối tượng khác nhau: thu nhập thấp, hộ nghèo, hộ cận nghèo, doanh nghiệp siêu nhỏ.

Bảng 2.2: Tình hình cho vay theo thời hạn*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014		Năm 2015	
	Số tiền	Số tiền	So với 2013	Số tiền	So với 2014
Cho vay ngắn hạn	748	952	204	1.205	253
Cho vay trung dài hạn	352	429	77	447	18

Hoạt động tín dụng của TYM đã bám sát mục tiêu chủ động tăng trưởng, gắn tăng trưởng với kiểm soát chất lượng, đảm bảo an

toàn và phát triển các dịch vụ, chấp hành nghiêm túc giới hạn tín dụng cũng như quy định, kỷ luật điều hành.

Trong cơ cấu cho vay của TYM ta thấy rằng TYM chủ yếu là cho vay ngắn hạn. Năm 2014 vay ngắn hạn tăng 27,2%. Sang năm 2015, dư nợ tín dụng tăng 19,62%, tốc độ tăng đã giảm so với năm 2014, ngược lại cho vay trung và dài hạn năm 2014 so với năm 2013 là 21,8%, năm 2015 tăng so với năm 2014 là 4,2%. Cơ cấu tín dụng chuyển dịch dần theo hướng tích cực phù hợp với định hướng của TYM.

Bảng 2.3 : Kết quả kinh doanh của Tổ chức Tài chính vi mô TNHH Một thành viên Tình Thương

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Thu nhập lãi thuần	96,6	112,3	127,3
2	(Lỗ)/lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	0,51	(0,3)	0,14
3	(Lỗ)/lãi thuần từ hoạt động khác	(4,4)	3,9	(1,6)
4	Tổng Thu nhập hoạt động	92,7	115,9	125,6
5	Chi phí nhân viên	(44,6)	(52,4)	(57,1)
6	Chi phí khấu hao và khấu trừ	(1,1)	(0,9)	(0,9)
7	Chi phí khác	(14,8)	(25,3)	(29,1)
8	Tổng chi phí hoạt động	(60,5)	(78,7)	(87,1)
9	Lợi nhuận trước thuế	31,7	36,5	37,7

Như vậy sự tăng trưởng và phát triển tất cả các hoạt động của TYM góp phần quan trọng vào việc gia tăng lợi nhuận cho TYM.

Năm 2013, lợi nhuận của TYM chỉ đạt được trên 31,7 tỷ đồng. Năm 2014 tình hình kinh tế xã hội vẫn gặp nhiều khó khăn, nhưng TYM đã nỗ lực trong mọi hoạt động kinh doanh, quản trị tốt lãi suất, cân đối nguồn vốn hợp lý, thực hiện chủ trương hoạt động tín dụng cẩn trọng, an toàn, hiệu quả nên kết quả kinh doanh năm 2014 của TYM đạt được 36,5 tỷ đồng sau khi trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Năm 2015, mặc dù hoạt động của TYM phải gặp nhiều khó khăn do áp lực cạnh tranh, những diễn biến bất thường tình hình kinh tế vĩ mô, nhưng với sự chỉ đạo điều hành hoạt động hết sức linh hoạt, quyết liệt của Ban lãnh đạo và sự nỗ lực của cán bộ nhân viên toàn TYM đã hoàn thành tốt kế hoạch được giao.

2.2. Thực trạng phát triển hoạt động cho vay tại Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tình Thương

2.2.1. Thực trạng hoạt động cho vay Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tình Thương

- a) Phương thức cho vay
- b) Thủ tục vay vốn
- c) Quy trình thẩm định và phê duyệt khoản vay

2.2.2. Phân tích các chỉ tiêu phản ánh mức độ phát triển hoạt động cho vay tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tình Thương

2.2.2.1. Về quy mô cho vay

Bảng 2.4. Tốc độ tăng trưởng dư nợ cho vay

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Dư nợ cho vay	601	757	857
Tốc độ tăng trưởng	24,4%	25,9%	13,2%

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các dịch vụ tài chính khác, hoạt động cho vay của TYM đã có bước phát triển đáng kể trong những năm gần đây, điều này được thể hiện rất rõ là dư nợ cho vay có mức tăng trưởng ấn tượng trong những năm qua. Năm 2013 dư nợ cho vay mới đạt 601 tỷ đồng và hai năm sau đó con số này vẫn liên

tục tăng. Dư nợ cho vay tăng cao đã đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng, cũng như từng bước khẳng định được uy tín và vị thế của TYM - một trong những TCTCVM hàng đầu tại Việt Nam. TYM đã đưa ra nhiều giải pháp thiết thực như: hỗ trợ lãi suất, chăm sóc khách hàng ... để đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu của khách hàng, chính vì thế dư nợ cho vay đã có những bước phát triển đáng kể trong những năm vừa qua.

Bảng 2.5: Dư nợ và doanh số cho vay TYM

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Dư nợ cho vay	601	757	857
Doanh số cho vay	1.100	1.381	1.652

Nhìn vào bảng số liệu 2.5, ta có thể thấy được doanh số cho vay (DSCV) của TYM có sự tăng trưởng cả về giá trị và tỷ trọng trong 3 năm qua. Năm 2013 doanh số cho vay của Tổ chức là 1.100 tỷ đồng thì đến năm 2014, giá trị này đã lên tới 1.381 triệu đồng, tăng thêm 280 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng đạt tới 25,52%. Năm 2015, giá trị Doanh số cho vay của TYM tiếp tục tăng, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng có sự giảm nhẹ so với năm 2014, chỉ đạt 19,62%. Nguyên nhân là do quy mô Doanh số cho vay năm 2014 đạt giá trị khá lớn trong khi giá trị Doanh số cho vay năm 2015 tăng nhỏ vì vậy dẫn đến tỷ trọng giảm. Trong thời gian tới, TYM cần có những chính sách thích hợp để tăng trưởng, phát triển giá trị doanh số cho vay, qua đó giúp ngày càng nhiều đối tượng nghèo thu nhập thấp có điều kiện tiếp cận với nguồn vốn vay để phát triển kinh tế.

Bảng 2.6. Tốc độ tăng trưởng số lượng Khách hàng vay vốn

(Đơn vị tính : khách hàng)

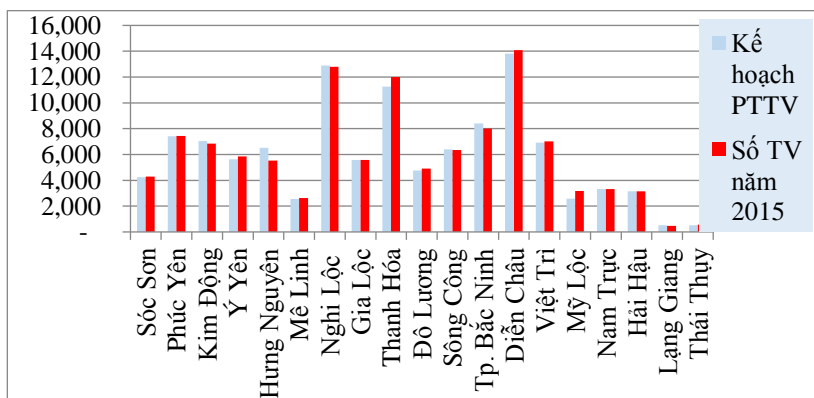
Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Số lượng KH vay vốn	92.726	104.376	113.987
Tốc độ tăng trưởng	17,9%	12,5%	9,2%

Bảng trên cho thấy số lượng Khách hàng vay vốn của TYM tăng trưởng trong giai đoạn 2013-2015. Cụ thể, năm 2013, số lượng

khách hàng TYM là 92.726 khách hàng, tăng 17,9% so với năm 2012, đến năm 2014 số khách hàng vay đã đạt 104.376 khách hàng, nhiều hơn năm trước 11.650 khách hàng, tương ứng với tỷ lệ tăng trưởng 12,5%. Năm 2015, con số này có sự suy giảm so với các năm trước khi số lượng khách hàng vay vốn tại Chi nhánh chỉ tăng là 9,2%

Tốc độ phát triển khách hàng vay vốn giữa các chi nhánh của TYM còn được thể hiện qua sơ đồ sau:

(Đơn vị tính: khách hàng)



Biểu đồ 2.1. Tốc độ phát triển khách hàng các chi nhánh đến 31/12/2015

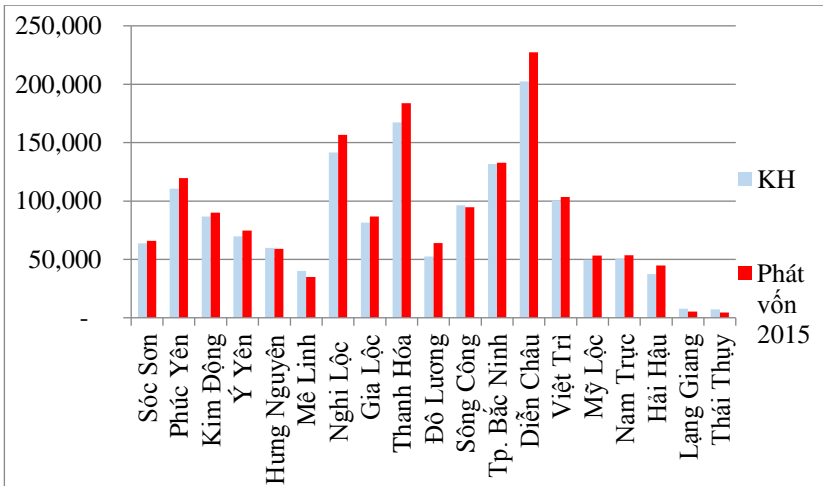
Năm 2015, TYM thu hút thêm 9.611 khách hàng, đưa tổng số khách hàng toàn TYM lên 113.987 người. Riêng chỉ tiêu phát triển khách hàng TYM đã đạt 100,5% kế hoạch.

Trong năm, có 12/19 chi nhánh hoàn thành và vượt mức kế hoạch phát triển thành viên đề ra như: Sóc Sơn (100,6%), Phúc Yên (100,4%), Ý Yên (104,1%), Mê Linh (102,3%), Gia Lộc (100%), Thanh Hóa (106,5%), Đô Lương (103,4%), Diễn Châu (102%), Việt Trì (102,4%), Mỹ Lộc (123%), Hải Hậu (100,7%), Thái Thụy (110,7%). Các chi nhánh khác tuy có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa hoàn thành chỉ tiêu phát triển thành viên như Lạng Giang, Kim Động, Hưng Nguyên, Nghi Lộc, Sông Công, TP. Bắc Ninh. Có nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến việc các chi nhánh chưa hoàn thành

kế hoạch phát triển khách hàng như: sự cạnh tranh của một số tổ chức tín dụng khác trên cùng địa bàn, số khách hàng ra nhóm nhiều trong năm, công tác chỉ đạo việc phát triển khách hàng một số chi nhánh chưa quyết liệt và hiệu quả.

Doanh số cho vay các chi nhánh của TYM trong năm 2015 tăng khá nhanh nhưng vẫn không đạt được kế hoạch đề ra:

(Đơn vị tính: triệu đồng)



Biểu đồ 2.2. Kế hoạch và thực tế cho vay của các chi nhánh năm 2015

Hoạt động vay vốn luôn được các cán bộ chú trọng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho thành viên tăng gia sản xuất, kinh doanh kịp thời. Tổng doanh số cho vay trong năm 2015 là 1.653 tỷ đồng, đạt 106,2% so với kế hoạch (1.548 tỷ đồng). Có 14/19 chi nhánh hoàn thành chỉ tiêu doanh số cho vay trong năm như Sóc Sơn, Phúc Yên, Ý Yên, Nghi Lộc, Thanh Hóa, Gia Lộc, Việt Trì, TP. Bắc Ninh, Đô Lương, Hải Hậu, Diễn Châu, Mỹ Lộc, Nam Trực, Kim Động.

2.2.2.2. Về chất lượng cho vay

Bảng 2.7. Tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu trong cho vay

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tỷ lệ nợ quá hạn	0,01%	0,01%	0,01%
Tỷ lệ nợ xấu	0,01%	0,01%	0,01%

Dựa trên các chỉ tiêu về tỷ lệ nợ quá hạn và tỷ lệ nợ xấu thì trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến nay chất lượng hoạt động cho vay của TYM vẫn luôn trong trạng thái an toàn, các chỉ tiêu trên đều ở mức khả quan, là một trong những Tổ chức tài chính vi mô hàng đầu duy trì được tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu thấp.

2.3. Đánh giá thực trạng hoạt động cho vay tại Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tỉnh Thương

2.3.1. Kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2013 – 2015, bằng những cố gắng phấn đấu không ngừng nghỉ, tập thể cán bộ công nhân viên của TYM đã đạt được những kết quả hết sức ấn tượng:

- Quy mô tín dụng của TYM tăng với tốc độ ổn định cả về số lượng khách hàng và dư nợ tín dụng. Tốc độ tăng bình quân 20%/năm của dư nợ tín dụng, phản ánh hoạt động tín dụng của TYM đang được triển khai tốt, đảm bảo hài hòa lợi ích của khách hàng và tổ chức nên đã duy trì được số lượng khách hàng khá lớn, đồng thời đảm bảo tốc độ tăng trưởng tín dụng phù hợp. Do đó nhiều năm liền, TYM là một trong những đơn vị đứng đầu của toàn hệ thống tài chính vi mô Việt Nam với mức dư nợ cho vay và quy mô khách hàng.

Có thể nói, hoạt động cho vay của TYM ngày càng có hiệu quả, đây là một sự cố gắng rất lớn của bộ máy quản lý TYM. Đồng thời, qua thực tiễn hoạt động, đội ngũ cán bộ quản lý đã được trau dồi kiến thức thực tế, ngày càng trưởng thành, có đầy đủ kinh nghiệm và kỹ năng để quản lý, điều hành một tổ chức cung cấp các dịch vụ TCVM chuyên nghiệp, bền vững.

2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

2.3.2.1. Hạn chế

Nhìn chung, hết năm 2015 hoạt động của Tổ chức Tài chính vi mô TNHH Một thành viên Tỉnh Thương đã thu được những kết quả đáng kể tuy nhiên bên cạnh đó hoạt động cho vay của TYM chưa phát triển như mong đợi, điều đó được thể hiện qua các chỉ tiêu sau đây:

Bảng 2.8: Một số chỉ tiêu cơ bản

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện
Số lượng khách hàng	120.426	113.987
Tỷ lệ khách hàng rời bỏ tổ chức	9 %	14,3%
Mở rộng địa bàn mới	6 địa bàn	3 địa bàn
Tổng doanh số cho vay	2.042 tỷ	1.652 tỷ

Qua bảng dưới đây, ta thấy TYM không hoàn thành kế hoạch phát triển khách hàng chỉ đạt 94,6%, tỷ lệ khách hàng rời bỏ tổ chức khá cao là 14,3% so với kế hoạch đề ra là 9%. Trong năm 2015 vừa qua, TYM không phát triển mở rộng được địa bàn như mong đợi.

2.3.2.2. Nguyên nhân

a. Nguyên nhân chủ quan

- Việc áp dụng chính sách cho vay của TYM còn bị động. Công tác xây dựng chiến lược cho vay chưa được quan tâm đúng mức, TYM chưa có chiến lược phù hợp mở rộng cho vay, đặc biệt là đối với các đối với khách hàng nghèo ở vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

- Việc thu thập, khai thác xử lý thông tin còn nhiều hạn chế.

- Trình độ chuyên môn của cán bộ có trình độ nhưng chưa đồng đều và còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được nhu cầu đổi mới trong giai đoạn hiện nay nên có nhiều khó khăn trong thực hiện công việc

- TYM chưa đẩy mạnh công tác Marketing.

- Địa bàn hoạt động của TYM còn hạn chế.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cho vay còn yếu.

b. Nguyên nhân khách quan

- Sự phát triển không ổn định của nền kinh tế đã gây ra những biến động lớn như lạm phát, biến động giá cả

- Ở nước ta những năm gần đây nạn bão lũ xảy ra thường xuyên, các dự án vay vốn phần lớn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nên ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả dự án vay vốn.

- Luật các Tổ chức tín dụng 2010 ra đời, coi TCVM là một loại hình tổ chức tín dụng, từ đó đến nay chưa có văn bản dưới luật nào hướng dẫn cụ thể cho loại hình tổ chức tín dụng này, nên hoạt động TCVM vẫn tuân theo các thông tư, nghị định ban hành trước Luật tổ chức tín dụng 2010.

- Còn có khoảng cách trong sự nhận biết TCVM của Chính Phủ, các cơ quan chức năng về TCVM theo chuẩn mực quốc tế. Trên phạm vi toàn cầu, TCVM đã có bề dày phát triển trong suốt thế kỷ 20 tới nay. Nó đã được nghiên cứu chuyên sâu và tổng kết đúc rút từ thực tế thực hiện. TCVM ở nhiều quốc gia đã trở thành một bộ phận của ngành tài chính – ngân hàng. Đã có rất nhiều ngân hàng chuyên hoạt động TCVM có tên tuổi. Tuy nhiên tại Việt Nam, việc nhận biết vẫn còn khoảng cách lớn. Cách nghĩ cho rằng TCVM là công cụ xóa đói giảm nghèo và tín dụng vi mô cần được bao cấp hoặc chỉ là phong trào của các đoàn thể đã tồn tại rất phổ biến và rất lâu ở nhiều cấp bộ ngành, ở các nhà hoạch định chính sách, các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG CHO VAY TẠI TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TÌNH THƯƠNG

3.1. Định hướng hoạt động cho vay của Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tình Thương

3.1.1. Định hướng phát triển chung

Xây dựng và phát triển hệ thống tài chính vi mô an toàn, bền vững hướng đến phục vụ người nghèo, người có thu nhập thấp được Chính phủ đánh giá là một trong những mục tiêu trọng tâm đến năm 2020.

Do đó, xây dựng và phát triển hệ thống TCVM an toàn, bền vững hướng đến phục vụ người nghèo, người có thu nhập thấp đã được Chính phủ đánh giá là một trong những mục tiêu trọng tâm đến năm 2020. Không năm ngoài xu thế đó, trong thời gian tới Tổ chức tài chính vi mô TNHH Một thành viên Tình Thương xây dựng định hướng tiếp tục mở rộng phát triển hoạt động đến các địa bàn mới, gặp nhiều khó khăn, xây dựng để trở thành một tổ chức tài chính vi mô tốt nhất tại Việt Nam, cung ứng dịch vụ tài chính vi mô hàng đầu cho các cá nhân, hộ gia đình có thu nhập thấp, đặc biệt ưu tiên phụ nữ nghèo và yếu thế. Ngày càng góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của các cá nhân, hộ gia đình có thu nhập thấp, đặc biệt ưu tiên phụ nữ nghèo, yếu thế thông qua các dịch vụ tài chính và phi tài chính, tạo cơ hội cho phụ nữ tham gia vào các hoạt động kinh tế và xã hội, góp phần nâng cao vị thế của người phụ nữ.

3.1.2. Định hướng hoạt động cho vay

Định hướng đối với công tác cho vay của Tổ chức tài chính vi mô TNHH Một thành viên Tình Thương trong giai đoạn 2016 – 2020 là: Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tín dụng và các hoạt động nghiệp vụ; tỷ lệ tăng trưởng bình quân đạt 20 - 25% /năm.

3.2. Giải pháp phát triển hoạt động cho vay tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tỉnh Thương

3.2.1. Áp dụng chính sách cho vay của TYM một cách linh hoạt, hợp lý theo từng thời kỳ, cần trọng hơn với từng đối tượng khách hàng

3.2.2. Chú trọng công tác thu thập, lưu trữ, bảo mật thông tin

3.2.3. Nâng cao năng lực phẩm chất cán bộ cho vay, khuyến khích cán bộ làm việc sáng tạo, trách nhiệm và cống hiến

3.2.4. Xây dựng chiến lược Marketing

3.2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phát triển hoạt động cho vay

3.2.6. Tăng cường mở rộng mạng lưới

3.3. Một số kiến nghị

3.3.1. Kiến nghị với Chính phủ

- Trong thời gian tới, Chính phủ cần xem xét trình Quốc hội để hoàn thiện hơn nữa các văn bản pháp luật về Tổ chức tài chính vi mô. Hiện nay hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô liên quan đến chính sách tín dụng ưu đãi còn chồng chéo, phân tán kém hiệu quả và thậm chí còn triệt tiêu lẫn nhau. Cơ sở pháp lý quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ngân hàng Chính sách và các tổ chức tài chính tín dụng vi mô mới chỉ dừng lại ở Nghị định của Chính phủ và một số các quyết định. Vì vậy tính pháp lý chưa cao, trách nhiệm của các Bộ, Ngành trong việc thực hiện Nghị định và các quyết định nhiều lúc chưa nghiêm túc, thiếu sự phối kết hợp, do vậy nhất thiết phải có Pháp lệnh về loại hình tổ chức tài chính vi mô.

- Chính phủ cần duy trì, củng cố một môi trường kinh tế vĩ mô ổn định. Hệ thống tài chính tín dụng chỉ có thể phát triển bền vững. Đặc biệt là các chỉ tiêu kinh tế như tốc độ tăng GDP, tỷ lệ lạm phát hợp lý có thể kiểm soát được, tỷ lệ tiết kiệm và đầu tư tăng lên. Bên cạnh đó, ổn định chính trị cũng là điều kiện tiên quyết cho sự bền vững về kinh tế tạo môi trường kinh doanh thuận lợi.

- Tăng cường nguồn lực cho Ngân hàng Nhà Nước về lĩnh vực quản lý TCVM, xây dựng chiến lược TCVM, cần bổ sung nguồn lực có chất lượng cao cho bộ phận chịu trách nhiệm về thành lập và quản lý hoạt động TCVM. Tổ chức khóa tập huấn về quản lý vận hành TCVM, không loại trừ việc mời chuyên gia quốc tế tới làm việc

tại Việt Nam. Đẩy nhanh tốc độ xem xét cấp phép cho các tổ chức đã đăng ký cũng là có thêm kinh nghiệm cho hoạch định chiến lược.

- Cho phép các tổ chức hoạt động TCVM và các tổ chức hỗ trợ có tư cách pháp nhân độc lập được vay vốn, tự chịu trách nhiệm trả vốn nước ngoài. Đây là việc làm quan trọng hàng đầu và rất cấp bách vì thiếu vốn, khách hàng của TCVM sẽ mất niềm tin, ra nhóm làm tan vỡ tổ chức.

- Cho phép các tổ chức TCVM được thực hiện lãi suất thỏa thuận. Một hiện thực hiển nhiên là TCVM cần chi phí cao cho việc quản lý các món vay nhỏ, tăng cường năng lực cho người nghèo và giúp họ tạo dựng tài sản, bảo vệ tài sản, đồng thời tổ chức cần phải tự vững và phát triển để mở rộng địa bàn phục vụ. Mặt khác người nghèo chấp nhận chi phí đó vì họ rất hài lòng với sự phục vụ của TCVM.

- Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng cho ngành TCVM phát triển. Cơ sở vật chất được đề cập ở đây bao gồm hỗ trợ thiết lập hệ thống quản lý thông tin, chính sách về quy hoạch đất đai dành cho việc xây dựng, trụ sở, trang thiết bị của Tổ chức TCVM và các tổ chức hỗ trợ.

3.3.2. Kiến nghị với UBND các cấp và các đoàn, đội, hội có liên quan

❖ Đối với UBND các cấp

Đề nghị cấp uỷ và chính quyền địa phương (phường, quận) phối hợp chặt chẽ và chú trọng hỗ trợ trong việc giám sát quản lý sử dụng vốn vay. Củng cố, tuyên truyền và nâng cao vai trò của công tác xoá đói giảm nghèo, các tổ chức tương hỗ và các tổ nhóm tín dụng

Đề nghị UBND thành phố trực thuộc, nơi có các chi nhánh của Tổ chức tài chính vi mô TNHH Một thành viên Tình thương hoạt động cần quan tâm hơn nữa và tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho chi nhánh TYM thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, hoàn thành mục tiêu của tổ chức.

❖ Đối với các đoàn, đội, hội có liên quan

Đề nghị các đoàn, đội, hội có liên quan phường tăng cường kiểm tra, giám sát các chủ dự án chấp hành đúng quy định của Nhà nước và của tổ chức tài chính vi mô trong xét duyệt cho vay, phát tiền vay và thu lãi cho vay, không để tình trạng thu thêm phí của

người vay, phát tiền vay không đúng đối tượng được vay hoặc thu nợ gốc, lãi không nộp vào TYM hoặc sử dụng vốn vay sai mục đích, chây ì không trả nợ vay TYM.

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế diễn ra nhanh chóng, các tổ chức tài chính vi mô muốn nâng cao năng lực cạnh tranh, xác lập vị thế trên thị trường đòi hỏi phải nỗ lực trong mọi hoạt động, đặc biệt trong phát triển hoạt động cho vay của tổ chức. Phát triển hoạt động cho vay của tổ chức đạt được mục tiêu xóa đói giảm nghèo. Vì vậy, để hoà nhập với xu thế phát triển kinh tế của đất nước, hoạt động cho vay của tổ chức cần không ngừng được đổi mới và hoàn thiện.

Với đề tài: “Phát triển hoạt động cho vay của tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tình Thương (TYM)” những nội dung cơ bản đã được luận giải:

Thứ nhất, hệ thống hóa cơ sở lý luận về phát triển hoạt động cho vay tại TYM, trong đó tiêu biểu là:

- i. Làm rõ vấn đề phát triển hoạt động cho vay tại TYM.
- ii. Xây dựng hai nhóm chỉ tiêu về quy mô cho vay và chất lượng cho vay. Từ đó làm cơ sở phân tích này trong chương II.
- iii. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển hoạt động cho vay bao gồm nhân tố chủ quan và nhân tố khách quan, giúp cho việc đánh giá thực trạng trong Chương 2.

Thứ hai, phản ánh, phân tích và đánh giá thực trạng phát triển hoạt động cho vay tại Tổ chức TCVM TNHH MTV Tình Thương (TYM) trong giai đoạn 2013 – 2015, từ đó rút ra những kết quả đạt được cũng như hạn chế và chỉ ra nguyên nhân.

i. Trên cơ sở 2 nhóm chỉ tiêu đưa ra, nhìn chung, việc phát triển hoạt động cho vay tại TYM được đánh giá tương đối tốt. Dư nợ cho vay liên tục tăng trưởng trong những năm trở lại đây, tỷ lệ nợ xấu và nợ quá hạn thấp,

ii. Nguyên nhân của những hạn chế được xem xét dựa trên những nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng cho vay. Từ đó rút ra những nguyên nhân chủ quan và khách quan

Thứ ba, từ những hạn chế và nguyên nhân được rút ra, tác giả luận văn đưa ra một số giải pháp nhằm phát triển hoạt động cho vay tại TYM. Đồng thời luận văn cũng đưa ra một số kiến nghị cụ thể với

Chính phủ và các cơ quan đoàn thể nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các giải pháp phát triển hoạt động cho vay tại TYM.

Tuy không phải là một vấn đề mới nhưng với thời gian nghiên cứu còn hạn hẹp trong khi bản thân vẫn còn những yếu kém trong lý luận và kinh nghiệm thực tiễn nên những ý kiến đề xuất không tránh khỏi những thiếu sót, tác giả kính mong nhận được những đóng góp, chỉ bảo của thầy cô và tất cả những ai quan tâm để luận văn này được hoàn thiện hơn nữa. Hi vọng ở một chừng mực nào đó, những nghiên cứu và giải pháp nêu trên sẽ giúp ích cho các cán bộ nhân viên ở TYM trong hoạt động cho vay.